

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 8 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vy Thị Lan.
2. Bà Phùng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng T, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lý K, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Hoàng T và anh Lý K có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, chị Hoàng T và anh Lý K sống chung với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2003 không có đăng ký kết hôn và có một người con chung tên là Lý Đ, sinh ngày 22/01/2006. Quá trình chung sống ban đầu chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt, đến khoảng năm 2012 thì cuộc sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng, nên hai bên thường xuyên xảy ra cãi cọ, chửi nhau. Đến tháng 10/2014 chị Hoàng T và anh Lý K sống ly thân, vì vậy tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, không được cải thiện, hai bên không còn quan tâm giúp đỡ, tạo điều cho nhau phát triển trong cuộc sống. Xác định tình cảm vợ chồng không

còn nên chị Hoàng T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lý K.

Về con chung: Chị Hoàng T và anh Lý K có một người con chung tên là Lý Đ, sinh ngày ngày 22/01/2006, hiện đang học trường Trung học cơ sở xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và con chung đang sinh sống cùng anh Lý K, khi lấy ý kiến con chung cháu Lý Đ có nguyện vọng được ở cùng bố. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hoàng T và anh Lý K tự nguyện thỏa thuận để con chung cháu Lý Đ cho anh Lý K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và chị Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và các đương sự được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Hoàng T và anh Lý K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 đến nay. Quá trình chung sống, mặc dù biết vợ chồng phải đăng ký kết hôn, nhưng không đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ Điều 9; Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016, đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng T và anh Lý K. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, anh Lý K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lý Đ, sinh ngày ngày 22/01/2006 cho đến khi đủ 18 tuổi và chị Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không có. Chị Hoàng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Chị Hoàng T và anh Lý K không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền; Chị Hoàng T và anh Lý K có một người con chung tên là Lý Đ, sinh ngày 22/01/2006; anh Lý K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lý Đ, sinh ngày ngày 22/01/2006 cho đến khi đủ 18 tuổi và chị Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện: Mặc dù chị Hoàng T và anh Lý K không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền, nhưng trên thực tế họ đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 cho đến nay và có một người con chung Lý Đ, sinh ngày ngày 22/01/2006. Do đó, chị Hoàng T có quyền yêu cầu ly hôn anh Lý K theo quy định tại Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Xét thấy theo như lời khai của các bên đương sự và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, xác định được chị Hoàng T và anh Lý K không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền là đúng. Do đó, chị Hoàng T và anh Lý K chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, vì vậy quan hệ hôn nhân chưa được xác lập. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng T và anh Lý K.

[3] Về con chung: Chị Hoàng T và anh Lý K có một người con chung tên là Lý Đ, sinh ngày 22/01/2006. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hoàng T và anh Lý K tự nguyện thỏa thuận để con chung cho anh Lý K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và chị Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Hoàng T và anh Lý K không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 186, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng T và anh Lý K.

2. Về con chung: Anh Lý K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung cháu Lý Đ sinh ngày 22/01/2006, đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và chị Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Hoàng T phải Chiu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/04979 ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Hải Đoàn